

Lưu ý: - Ghi đầy đủ các mục, giữ phiếu phẳng. - Bôi đen đáp án tương ứng với số câu trong đề. - Bài kiểm tra được chấm bằng máy, học sinh tô đậm, vừa khít với ô tròn giới hạn. TUYỆT ĐỐI không được sửa chữa đáp án.	ĐIỂM	GIÁM KHẢO (Ghi rõ tên)
--	-------------	----------------------------------

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Họ và tên:.....

Ngày sinh:.....Lớp:.....

Phòng thi:.....Số thứ tự:.....

MÃ 002

SỐ BÁO DANH

--	--	--	--	--	--

MÃ ĐỀ

--	--	--

0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

TÔ KÍN SỐ BÁO DANH VÀ MÃ ĐỀ

A B C D

- 1 (A) (B) (C) (D)
2 (A) (B) (C) (D)
3 (A) (B) (C) (D)
4 (A) (B) (C) (D)
5 (A) (B) (C) (D)
6 (A) (B) (C) (D)
7 (A) (B) (C) (D)
8 (A) (B) (C) (D)
9 (A) (B) (C) (D)
10 (A) (B) (C) (D)

A B C D

- 11 (A) (B) (C) (D)
12 (A) (B) (C) (D)
13 (A) (B) (C) (D)
14 (A) (B) (C) (D)
15 (A) (B) (C) (D)
16 (A) (B) (C) (D)
17 (A) (B) (C) (D)
18 (A) (B) (C) (D)
19 (A) (B) (C) (D)
20 (A) (B) (C) (D)

Giám thị coi thi
(Ghi rõ tên)

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những cơ hội bên ngoài giúp hình thành ý tưởng kinh doanh?

- A. Đam mê, hiểu biết của chủ thể kinh doanh.
- B. Chính sách vĩ mô của nhà nước.
- C. Lợi thế về nguồn cung ứng sản phẩm.
- D. Nhu cầu sản phẩm trên thị trường

Câu 2. Nhận định nào sau đây **đúng** khi bàn về vấn đề lạm phát?

- A. Giá cả một vài hàng hóa tăng chứng tỏ nền kinh tế đang lạm phát.
- B. Tình trạng lạm phát không ảnh hưởng gì đến đời sống của người dân.
- C. Trong thời kì lạm phát tăng cao, người gửi tiền tiết kiệm sẽ bị thiệt.
- D. Tình trạng lạm phát luôn tác động tiêu cực đến nền kinh tế đất nước.

Câu 3. Thấy chị M buôn bán tốt với bún đậu mắm tôm, chị T đã qua ăn thử và quyết định nấu một món bún đậu mắm tôm y hệt nhà chị M để bán cạnh tranh. Theo em việc kinh doanh của chị T có tạo được nhiều bước đột phá không?

- A. Chị T làm mất đi sự sáng tạo trong bún đậu mắm tôm nên không thể nào tạo ra được sự đột phá lớn
- B. Chị T không tạo được ra các đột phá lớn do chị T chỉ cần bán được hết số bún đậu hằng ngày
- C. Việc làm của chị T không phát triển mạnh mẽ được do chị T không có ý tưởng kinh doanh của riêng mình
- D. Chị T không tạo được nhiều đột phá vì mặt hàng của chị cũng chỉ có mỗi bún đậu nên không thể phát triển mạnh

Câu 4. Các tiêu chí dựa vào để đánh giá cơ hội kinh doanh là gì?

- A. Điểm mạnh, điểm yếu và thách thức đặt ra
- B. Điểm đặc biệt, điểm khác biệt, cơ hội
- C. Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức
- D. Điểm mạnh, điểm yếu

Câu 5. Khi một Quốc gia liên tục in ra thị trường thêm tiền sẽ dẫn đến tình trạng gì?

- A. Tất cả các đáp án trên đều đúng
- B. Đồng tiền trở nên mất giá, vật giá leo thang
- C. Kinh tế của Quốc gia đó sẽ phát triển thịnh vượng
- D. Làm đồng tiền có thêm được nhiều giá trị

Câu 6. Chỉ số giá tiêu dùng được viết tắt là?

- A. KPI.
- B. GDP.
- C. HDI.
- D. CPI.

Câu 7. Các nguồn giúp tạo ý tưởng kinh doanh, bao gồm?

- A. Cơ hội bên ngoài và thời cơ khách quan.
- B. Lợi thế nội tại và cơ hội bên ngoài.
- C. Nguồn vốn đầu tư và khát vọng khởi nghiệp
- D. Kinh nghiệm khởi nghiệp và yếu tố nội lực.

Câu 8. Tình trạng thất nghiệp xuất hiện khi người lao động thay đổi công việc hoặc chỗ ở, chưa tìm được việc làm mới được gọi là?

- A. Thất nghiệp chu kì.
- B. Thất nghiệp tự nguyện.

C. Thất nghiệp tạm thời.

D. Thất nghiệp cơ cấu.

Câu 9. Để khắc phục tình trạng lạm phát do chi phí đẩy, nhà nước thường ban hành chính sách nào sau đây?

A. Giảm mức cung tiền.

B. Tăng thuế.

C. Cắt giảm chi tiêu ngân sách.

D. Thu hút vốn đầu tư, giảm thuế.

Câu 10. Theo thống kê của Sở Y tế tỉnh H, số sinh viên theo học các ngành Dược, Điều dưỡng ở các hệ cao đẳng, trung cấp tốt nghiệp hằng năm rất lớn. Tuy nhiên mỗi năm, tỉnh chỉ bố trí được chỗ làm với số lượng có hạn cho đối tượng này nên nhiều sinh viên ra trường bị thất nghiệp. Trong khi đó, tỉnh rất cần các bác sĩ có chuyên môn cao nhưng lại khó tuyển dụng. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng thất nghiệp trong trường hợp trên là do yếu tố nào dưới đây?

A. Do không hài lòng với công việc.

B. Do vi phạm kỷ luật lao động.

C. Do mất cân đối cung cầu lao động.

D. Do cơ sở kinh doanh đóng cửa.

Câu 11. Theo em, vai trò của nhà nước đóng vai trò như thế nào trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp?

A. Nhà nước đóng vai trò rất quan trọng trong việc kiểm soát thất nghiệp

B. Nhà nước chỉ là bên trung gian về vấn đề giải quyết được tình trạng thất nghiệp

C. Nhà nước đóng vai trò không mấy quan trọng trong việc kiểm soát thất nghiệp

D. Nhà nước có vai trò trong việc kiểm soát thất nghiệp.

Câu 12. Những suy nghĩ, hành động sáng tạo, có tính khả thi, có thể đem lại lợi nhuận trong kinh doanh được gọi là?

A. Cơ hội bên ngoài.

B. Lợi thế nội tại.

C. Ý tưởng kinh doanh.

D. Cơ hội kinh doanh.

Câu 13. Tình trạng thất nghiệp để lại hậu quả như thế nào đối với mỗi cá nhân?

A. Phát sinh nhiều tệ nạn xã hội; trật tự, an ninh xã hội không ổn định.

B. Thu nhập giảm hoặc không có, đời sống gặp nhiều khó khăn.

C. Lợi nhuận giảm hoặc thua lỗ, buộc phải thu hẹp quy mô sản xuất.

D. Lãng phí nguồn lực, làm cho nền kinh tế rơi vào tình trạng suy thoái.

Câu 14. H vẫn luôn thắc mắc vì sao ngày xưa khi còn nhỏ chỉ cần 200 đồng là em đã có thể mua được một gói bim bim ngô rất ngon, mà bây giờ vẫn là gói bim bim ngô đó nhưng em phải bỏ ra số tiền là 3000 đồng để mua nó. Em hãy giúp H hiểu vì sao sản phẩm vẫn vậy mà giá thành lại thay đổi?

A. Vì số tiền mà H bỏ ra chưa tương xứng với một bắp ngô

B. Vì thời gian trôi đi lên giá thành cũng thay đổi

C. Vì tình hình vật giá ngày càng leo thang, do các nguyên liệu đầu vào để sản xuất ra một gói bim bim đã không còn như những năm về trước nên các doanh nghiệp phải tăng giá của sản phẩm để không bị thua lỗ

D. Vì số người dân tiêu thụ mỗi năm quá lớn

Câu 15. Tình trạng thất nghiệp xảy ra do người lao động không muốn làm việc vì điều kiện làm việc và mức lương chưa phù hợp với họ được gọi là?

A. Thất nghiệp cơ cấu.

B. Thất nghiệp tạm thời.

C. Thất nghiệp không tự nguyện.

D. Thất nghiệp tự nguyện.

Câu 16. Các nguyên nhân khách quan có thể gây ra tình trạng thất nghiệp là gì?

- A. Do bị kỉ luật bởi công ty đang theo làm
- B. Do tình hình kinh doanh của công ty đang theo làm bị thua lỗ đóng cửa
- C. Do sự không hài lòng với công việc mà mình đang có
- D. Do thiếu kĩ năng chuyên môn, không đáp ứng được những yêu cầu mà công việc đề ra

Câu 17. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân chủ quan dẫn đến tình trạng thất nghiệp?

- A. Người lao động thiếu kĩ năng làm việc.
- B. Sự mất cân đối giữa cung và cầu trên thị trường lao động.
- C. Tự thôi việc do không hài lòng với công việc đang có.
- D. Người lao động bị sa thải do vi phạm kỉ luật.

Câu 18. Sự tăng mức giá chung các hàng hóa, dịch vụ của nền kinh tế (thường tính bằng chỉ số giá tiêu dùng CPI) một cách liên tục trong một thời gian nhất định được gọi là

- A. khủng hoảng.
- B. suy thoái.
- C. lạm phát.
- D. tăng trưởng.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến lạm phát?

- A. Lượng tiền trong lưu thông vượt quá mức cần thiết.
- B. Chi phí sản xuất tăng cao.
- C. Giá cả nguyên liệu, nhân công, thuế, giảm.
- D. Tổng cầu của nền kinh tế tăng.

Câu 20. Tình trạng lạm phát **vừa phải** được xác định khi?

- A. Đồng tiền mất giá nghiêm trọng, nền kinh tế rơi vào trạng thái khủng hoảng.
- B. Giá cả tăng lên với tốc độ nhanh, đồng tiền mất giá nghiêm trọng ($1000\% < CPI$).
- C. Mức độ tăng của giá cả ở hai con số trở lên hàng năm ($10\% < CPI < 1000\%$).
- D. Mức độ tăng của giá cả ở một con số hàng năm ($0\% < CPI < 10\%$).

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Nhà nước có vai trò gì trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp? Học sinh có trách nhiệm gì trong việc thực hiện chủ trương chính sách của Nhà nước về tạo việc làm, kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp?

Câu 2: Em hãy cho biết những nhận định dưới đây là đúng hay sai? Vì sao?

- A. Lạm phát là tình trạng mức giá chung của nền kinh tế giảm xuống trong một khoảng thời gian nhất định.
- B. Lạm phát do chi phí đẩy xuất hiện khi người dân tăng chi tiêu, doanh nghiệp tăng đầu tư, Chính phủ tăng chi tiêu mua hàng hóa và dịch vụ,...
- C. Lạm phát do cầu kéo xuất hiện khi giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, nhân công, thuế,... tăng
- D. Lạm phát do lượng tiền mặt trong lưu thông tăng vượt quá mức cần thiết xuất hiện khi ngân sách thâm hụt, Chính phủ tăng cường việc phát hành tiền giấy,...